

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – MÔN: SINH HỌC. NĂM HỌC: 2022 – 2023

KHỐI 10:

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Tự luận các dạng: Ghép nối, điền khuyết, trả lời ngắn, chú thích, giải thích, xác định đúng/ sai.

STT	Nội dung	Mức độ				Tổng (%)
		Nhận biết (%)	Thông hiểu (%)	Vận dụng (%)	Vận dụng cao (%)	
1	Nguyên phân: - Nhận diện các kì - Phân biệt sự phân chia tế bào chất ở tế bào thực vật/ động vật. - Kết quả - Ý nghĩa	5%	5%			10%
	Giảm phân - Ý nghĩa - Kết quả		10%			10%
2	Khái quát vi sinh vật - Đặc điểm vi sinh vật - Các nhóm vi sinh vật - Kiểu dinh dưỡng vi sinh vật + Tiêu chí cơ bản để phân loại + Các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật	15%	10%			25%
3	Sinh trưởng của vi sinh vật - Nêu đặc điểm các pha sinh trưởng. - Nhận diện các pha thông qua đặc điểm/ biểu đồ sinh trưởng.	20%		5%	10%	35%
4	Sinh sản của vi sinh vật Cho biết tên một số hình thức sinh sản của vi sinh vật.		5%			5%
5	Virus - Thành phần của virus. - Cấu tạo của virus.			15%		15%
Tổng		40%	30%	20%	10%	100%

II. KHỐI 11:

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Tự luận các dạng: Ghép nối, điền khuyết, trả lời ngắn, chú thích, giải thích, xác định đúng/ sai.

STT	Nội dung	Mức độ				Tổng (%)
		Nhận biết (%)	Thông hiểu (%)	Vận dụng (%)	Vận dụng cao (%)	
1	Sinh trưởng ở động vật - Nhận biết các dạng phát triển của các loài động vật. - Vòng đời của các loài biến thái hoàn toàn. - Giải thích tại sao sâu non lại phá hại mùa màng, còn bướm trưởng thành thì không? - Tìm giải pháp để ngăn cản sự phát triển của sâu non trong trồng trọt.	10%	10%	5%		25%
2	Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển - Động vật có xương sống. + Vai trò của các hoocmon. + Những hậu quả khi thiếu hay thừa các loại hoocmon. + Ảnh hưởng của nhiệt độ, ánh sáng, thức ăn.	10%	5%	5%	5%	25%
3	Sinh sản ở thực vật - Nhận diện được các hình thức sinh sản vô tính. - Điều kiện, cơ sở khoa học, vai trò của nuôi cấy mô. - Các hình thức thụ phấn, tác nhân thụ phấn. - Quá trình hình thành hạt và quả	10%	5%	5%	5%	25%
4	Sinh sản ở động vật - Nhận diện được các hình thức sinh sản vô tính. - Các giai đoạn trong sinh sản hữu tính. - Các hình thức thụ tinh. - Các hình thức sinh con, sinh trứng.	10%	10%	5%		25%
Tổng		40%	30%	20%	10%	100%

SINH DÀNH CHO LỚP 11TH

STT	Nội dung	Mức độ				Tổng %
		Nhận biết (%)	Thông hiểu (%)	Vận dụng thấp (%)	Vận dụng cao (%)	
1	Sinh trưởng ở động vật - Nhận biết các dạng phát triển của các loài động vật. - Vòng đời của các loài biến thái hoàn toàn. - Giải thích tại sao sâu non lại phá hại mùa màng, còn bướm trưởng thành thì không?	15%	5%	5%		25%
2	Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển -Động vật có xương sống. + Vai trò của các hoocmon. + Những hậu quả khi thiếu hay thừa các loại hoocmon.	15%	5%	5%		25%
3	Sinh sản ở thực vật - Nhận diện được các hình thức sinh sản vô tính. - Các hình thức thụ phấn, tác nhân thụ phấn. - Quá trình hình thành hạt và quả	10%	10%	5%		25%
4	Sinh sản ở động vật - Nhận diện được các hình thức sinh sản vô tính. - Các giai đoạn trong sinh sản hữu tính. - Các hình thức thụ tinh. - Các hình thức sinh con, sinh trứng.	10%	10%	5%		25%
Tổng		50%	30%	20%	0 %	100%

III. KHỐI 12: Áp dụng cho toàn khối 12; trắc nghiệm 40 câu/ 50 phút

STT	Nội dung	Mức độ				Tổng Câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Di truyền quần thể - Tính tần số alen. - Tính thành phần kiểu gen, số lượng cá thể trong quần thể.	1	1			2
2	Ứng dụng di truyền vào chọn giống - Các qui trình (đột biến nhân tạo, tạo ưu thế lai, nhân bản vô tính, kĩ thuật chuyển gen, động vật biến đổi gen). - Thành tựu công nghệ gen, công nghệ tế bào, đột biến, phương pháp lai tạo.		2	2		4
3	Di truyền học người - Nhận biết các bệnh di truyền phân tử, hội chứng liên quan đến đột biến nhiễm sắc thể. - Mục đích của chọc dò dịch ối, sinh thiết tua nhau thai. - Liệu pháp gen: khái niệm, nguyên tắc.	1	1			2
4	Bằng chứng tiến hóa - Kể tên các bằng chứng tiến hóa, bằng chứng gián tiếp nào đáng tin cậy nhất. - Phân biệt cơ quan tương tự/ tương đồng/ thoái hóa.		2			2
5	Thuyết tiến hóa Đacuyn - Đóng góp lớn nhất của học thuyết. - Biến dị cá thể. - Thực chất tác động của chọn lọc tự nhiên. - Động lực thúc đẩy chọn lọc tự nhiên	2				2
6	Học thuyết tiến hóa hiện đại - Nhân tố tiến hóa: Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa từng nhân tố tiến hóa. - Tiến hóa nhỏ. - Phân biệt cách li trước hợp tử. sau hợp tử - Các loại cách li trước hợp tử. - Hình thành loài cùng khu vực địa lí/ khác khu vực địa lí + Sinh vật nào phổ biến. + Ví dụ	6	4	2	2	14

STT	Nội dung	Mức độ				Tổng Câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
7	Môi trường và nhân tố sinh thái - Biết các loại môi trường cơ bản. - Nêu các loại nhân tố sinh thái - Khái niệm về giới hạn sinh thái - Nắm rõ về ổ sinh thái.	1		1		2
8	Quần thể sinh vật - Nhận diện quần thể sinh vật. - Nhân biết từng đặc trưng - Phân chia mối quan hệ hỗ trợ/ cạnh tranh. - Phân biệt biến động số lượng cá thể trong quần thể theo chu kì/ không theo chu kì.	2		2		4
9	Quần xã sinh vật - Đặc trưng cơ bản. - Mối quan hệ giữa các sinh vật. - Ứng dụng hiện tượng khống chế sinh học trong sản xuất nông nghiệp.		2			2
10	Hệ sinh thái - Khái niệm. - Đặc điểm - Các kiểu hệ sinh thái - Thành phần trong hệ sinh thái. - Trao đổi chất trong hệ sinh thái + Chuỗi thức ăn + Lưới thức ăn + Phân tích/ nhận định về sinh vật/ bậc dinh dưỡng trong lưới thức ăn. - Các khu sinh học (Biom) trên Trái Đất. - Chu trình cacbon/ nitơ. - Hiệu suất sinh thái: khái niệm, cách tính hiệu suất	3		1	2	6
Tổng		40%	30%	20%	10%	100%